

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HOA THẾ KỶ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HOA THẾ KỶ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOA THE KY INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107706849

3. Ngày thành lập: 17/01/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 50, phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04 3826 7314

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn tổng hợp	4690
2.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
3.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
4.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn du học; - Tư vấn giáo dục;	8560
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Khai thác gỗ	0221
8.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
9.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
10.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn;	5510
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;	4662
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu đô thị, công trình đường thủy, bến cảng và công trình trên sông, cảng du lịch, cửa công, đập và đê;	4290

14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
15.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch theo hợp đồng;	4932
16.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị đo đạc, khảo sát; Cho thuê máy móc, thiết bị khai khoáng, xây dựng;	7730
17.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
18.	Phá dỡ	4311
19.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng;	4312
20.	Xây dựng công trình công ích	4220
21.	Xây dựng nhà các loại	4100
22.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
23.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
24.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
25.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: Khai thác củi, luồng, vầu, tre, nứa, cây đặc sản, song, mây	0222
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng; gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; kính xây dựng; sơn, véc ni; ốp lát và thiết bị vệ sinh; đồ ngũ kim; hàng kim khí, ống nhựa, bồn nước, van, vòi nước, cửa nhựa, nẹp nhựa, ván nhựa;	4663
27.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ;	7490
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc; - Dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông.	7110
29.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
30.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
31.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512

32.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
33.	Bán mô tô, xe máy	4541
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
35.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;	4669
36.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
37.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
40.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu Chi tiết: Trồng cây dược liệu;	0128
41.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ;	6492
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị đo đạc, khảo sát; Máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn đồ kim chỉ: kim, chỉ khâu - Bán buôn dao, kéo;	4649
44.	Khai thác quặng sắt	0710
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
46.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bôxít	0722
47.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. - Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không, vận tải bộ, vận tải đường thủy nội địa; - Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hoá...liên quan đến vận tải.	5229
49.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
50.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
51.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
52.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619(Chính)
53.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
54.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
55.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
56.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
57.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
58.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
59.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5610

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG QUỐC ANH	P17 - B2, tập thể Vĩnh Hồ, đường Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.750.000	17.500.000.000	35,000	012297296	
			Tổng số	1.750.000	17.500.000.000	35,000		
2	HÀN VŨ TUYỀN	Số 50, phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	30,000	011033141	
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	30,000		
3	TRIỆU VĂN HỘI	Thôn Bản Ổm, Xã Ngọc Phái, Huyện Chợ Đồn, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.750.000	17.500.000.000	35,000	095014673	
			Tổng số	1.750.000	17.500.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HÀN VŨ TUYỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/06/1944

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011033141

Ngày cấp: 05/04/2004

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 50, phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 50, phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội